

Số: 379/2020/QĐST-HNGĐ

*H, ngày 27 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 299/2020/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Thanh N, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51,55,57,58, 81,82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Lê Thanh N, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Công nhận cháu Lê Gia B, sinh ngày 08/02/2019 là con chung của chị Nguyễn Thị Huyền Tr và anh Lê Thanh N.

Chị Tr và anh N thống nhất: Chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Gia B. Anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Tr.

Anh N có quyền, nghĩa vụ qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản và công nợ:** Chị Nguyễn Thị Huyền Tr và anh Lê Thanh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Huyền Tr tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Tr đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2019/0010073 ngày 29/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, trả lại cho chị Tr số tiền tạm ứng án phí là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện H;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa.*
- *UBND xã L;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Ngọc Vân**